



Phụ lục IV

MẪU PHIẾU KIỂM SOÁT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Ngày tháng ... năm 20.....

Số phiếu ⁽¹⁾:

Biển số xe:

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM (MÃ SỐ)

PHIẾU KIỂM SOÁT

I. Thông tin khai báo của người nộp hồ sơ

1. Họ và tên người nộp hồ sơ:		Số điện thoại:.....	
		Số CC/CCCD/hộ chiếu ⁽²⁾ :.....	
2. Loại dịch vụ đề nghị cơ sở đăng kiểm cung cấp:			
☐ Miễn kiểm định	☐ Kiểm định lần đầu	☐ Kiểm định định kỳ	☐ Cấp GCN kiểm định trường hợp xe có sự thay đổi nhưng không coi là cải tạo
☐ Kiểm định để cấp GCN kiểm định theo thời hạn của Chứng nhận đăng ký xe tạm thời		Cấp lại GCN kiểm định, Tem kiểm định do:	
		Hư hỏng ☐ GCN ☐ Tem	Mất ☐ GCN ☐ Tem
		Sai thông tin ☐ GCN ☐ Tem	Thay đổi loại hình KDVT ☐ GCN ☐ Tem
3. Địa điểm kiểm tra:		☐ Tại cơ sở đăng kiểm	☐ Ngoài cơ sở đăng kiểm
4. Thông tin xe:			
- Kinh doanh vận tải		☐ Có	☐ Không
- Thiết bị giám sát hành trình		☐ Có	☐ Không
- Thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe		☐ Có	☐ Không
- Xe ô tô chở trẻ em mầm non, học sinh hoặc kinh doanh vận tải kết hợp với hoạt động đưa đón trẻ em mầm non, học sinh		☐ Có	☐ Không
- Xe vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ		☐ Có	☐ Không

II. Tiếp nhận của cơ sở đăng kiểm

Danh mục	Lần kiểm định trong ngày			Ghi chú
	Lần 1	Lần 2	Lần 3	
1. Danh mục tiếp nhận hồ sơ				
Giấy tờ về đăng ký xe	☐	☐	☐	
Ảnh chụp số khung, số động cơ	☐	☐	☐	
Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (bản sao)	☐	☐	☐	
Thông báo miễn hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với xe nhập khẩu) (bản sao)	☐	☐	☐	
Ảnh chụp xe	☐	☐	☐	
Văn bản đề nghị kiểm định ATKT và BVMT xe cơ giới chạy rà trước khi thử nghiệm khí thải	☐	☐	☐	
Đơn đề nghị cấp lại GCN kiểm định, tem kiểm định, GCN cải tạo	☐	☐	☐	
Giấy chứng nhận cải tạo (bản chính)	☐	☐	☐	
Giấy chứng nhận kết quả kiểm định còn hiệu lực đối với thiết bị nâng, xi téc	☐	☐	☐	
Văn bản đề nghị kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm	☐	☐	☐	
2. Hồ sơ kiểm định				
Số phiếu kiểm định				
Số quản lý hồ sơ phương tiện				
3. Trả kết quả kiểm định	☐ Giấy chứng nhận kiểm định	☐ Tem kiểm định	☐ Thông báo không đạt	

Người nộp hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người lập phiếu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi:

⁽¹⁾: Số phiếu là số thứ tự xe cơ giới vào thực hiện loại dịch vụ, theo cấu trúc sau: “XXX/KĐ”, “XXX/CM”, “XXX/CL”, “XXX/KCT”.

Trong đó:

- “XXX” gồm 03 ký tự bằng số theo thứ tự của xe cơ giới vào kiểm định/thứ tự xe cơ giới được cấp miễn kiểm định trong ngày/thứ tự xe cơ giới được cấp lại giấy chứng nhận, tem kiểm định trong ngày;
- “KĐ” là ký hiệu đối với hồ sơ của xe cơ giới vào kiểm định lần đầu, kiểm định định kỳ, kiểm định để cấp GCN kiểm định theo thời hạn của Chứng nhận đăng ký xe tạm thời. Ví dụ: 025/KĐ;
- “CM” là ký hiệu đối với hồ sơ của xe cơ giới được cấp miễn kiểm định lần đầu. Ví dụ: 009/CM;
- “CL” là ký hiệu đối với hồ sơ của xe cơ giới được cấp lại GCN kiểm định - tem kiểm định. Ví dụ: 001/CL;
- “KCT” là ký hiệu đối với hồ sơ của xe cơ giới được cấp để cập nhật các thay đổi đối với trường hợp có sự thay đổi nhưng không coi là cải tạo. Ví dụ: 001/KCT.

⁽²⁾: Trường hợp không có dữ liệu về căn cước/căn cước công dân của người nộp hồ sơ thì người nộp hồ sơ phải xuất trình một trong các giấy tờ sau: bản chính căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu; căn cước/căn cước công dân được tích hợp trên ứng dụng VNeID.